

KHOA HỌC GIÁO DỤC

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

PGS.TS. NGUYỄN VĂN Y^(*)

TÓM TẮT

Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo nhà trường, đáp ứng phát triển căn bản và toàn diện trong xu thế toàn cầu và hội nhập hiện nay là vấn đề cần thiết và cấp bách của ngành giáo dục. Bài viết này đề cập đến quan niệm về xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo; căn cứ xuất phát để thiết kế chiến lược phát triển giáo dục.

Từ khóa: chiến lược, giáo dục đào tạo.

ABSTRACT

Building strategies for developing education and training that meets the fundamental and comprehensive development in the current global and integration trend is a necessary and urgent problem of the education sector. This article discusses the concept of building education and training development strategy, starting bases for designing education development strategies.

Key words: strategies, education, training.

1. Quan niệm về xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo

Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục là xác định về lựa chọn những mục tiêu phát triển dài hạn trên 10 năm của hệ thống giáo dục cùng với những con đường, cách thức, biện pháp chủ yếu để đạt mục tiêu đó.

Chiến lược phát triển giáo dục đòi hỏi sự tương ứng với những điều kiện nhất định trong một giai đoạn nhất định của nhà trường như: điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh. Khi những

điều kiện đó thay đổi thì phải định ra chiến lược mới

Ngày nay nói đến chiến lược phát triển giáo dục, người ta thường nhấn mạnh đến hai khía cạnh sau:

- *Một là*, chiến lược đó phải thể hiện sự lựa chọn các mục tiêu ưu tiên, các mũi nhọn hoạt động, các thời cơ thuận lợi, thể hiện và phát huy các động lực phát triển chủ yếu, các thế mạnh trong xã hội của giáo dục;

- *Hai là*, chiến lược đó là sự cụ thể hóa đường lối giáo dục trên các vấn đề mấu chốt và biện pháp chủ yếu.

Vì vậy, xây dựng một chiến lược sẽ khác

^(*) Phó Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

phục được những khó khăn, thách thức, giải quyết được những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển giáo dục, thường là do hoàn cảnh xã hội đã thay đổi mà mục tiêu và cách làm giáo dục vẫn giữ như cũ. Xây dựng chiến lược bao gồm nghiên cứu dự đoán, nghiên cứu mục tiêu và nghiên cứu kế hoạch. *Dự đoán* là hình dung trước một cách khoa học những xu hướng và những phương hướng phát triển của hệ thống (kể cả việc mô tả những trạng thái có thể có trong tương lai của hệ thống mà ta không mong muốn) bằng những phương pháp khoa học. *Mục đích* là trạng thái tất yếu, mong muốn và có thể có trong tương lai của hệ thống. *Kế hoạch* là các con đường, các phương tiện, các biện pháp để đạt tới các mục tiêu.

2. Những căn cứ để thiết kế chiến lược phát triển giáo dục

Hướng tiếp cận liên ngành trong xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đòi hỏi xem xét giáo dục như là một hệ thống và hệ thống này lại nằm trong hệ thống rộng lớn hơn, đó là hệ thống xã hội. Do đó, khi xây dựng chiến lược giáo dục phải xuất phát từ những căn cứ:

2.1. Căn cứ vào đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng và dự báo phát triển kinh tế - xã hội ở thời điểm mà mục tiêu giáo dục đào tạo hướng tới

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Đó là những tư tưởng chỉ đạo và định hướng chiến lược phát

triển giáo dục Việt Nam.

Đồng thời chiến lược giáo dục bắt nguồn từ mối quan hệ có tính quy luật giữa giáo dục và kinh tế - xã hội. Hệ thống giáo dục là hệ thống con trong hệ thống xã hội rộng lớn, nó có quan hệ mật thiết với các hệ thống con khác như hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trong đó hệ thống chính trị và kinh tế có tác dụng quyết định đến tính chất phương hướng và quy mô phát triển của giáo dục.

Chiến lược phát triển giáo dục chỉ là một chiến lược bộ phận trong chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và có mối quan hệ với các chiến lược bộ phận khác như văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Vì vậy những luận điểm cơ bản của việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phải được tính đến khi xây dựng chiến lược phát triển giáo dục. Những luận điểm cần quan tâm hiện nay là:

- Việt Nam tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Đó là con đường duy nhất. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam phải đảm bảo sự phát triển lành mạnh đến tương lai, tăng trưởng kinh tế, đồng thời giải quyết tốt những yêu cầu về xã hội và môi trường sinh thái, tức là đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Khi thế giới bước sang giai đoạn mới với những nét đặc trưng cơ bản: lợi thế so sánh giữa các quốc gia không còn là vốn và tài nguyên mà là trí tuệ, sự bùng nổ thông tin dẫn đến thông tin trở thành năng lượng rất cơ bản của sự phát triển, nhiều công nghệ mới xuất hiện, tác động, làm thay đổi thị trường lao động thì việc làm chủ công nghệ là điều kiện cực kì quan trọng cho

việc đi đầu hoặc rút ngắn khoảng cách giữa các quốc gia. Đây là những căn cứ quan trọng để các nước lựa chọn mục tiêu ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như trong phát triển giáo dục đào tạo.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phải tính đến các loại yếu tố bên trong và bên ngoài, trong đó bao gồm cả việc phòng ngừa các nguy cơ xung đột về văn hóa. Do đó, vấn đề mô hình nhân cách phải được làm sáng tỏ và đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược giáo dục: hình thành và phát triển nhân cách làm nền tảng, trên cơ sở đó nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

2.2. Căn cứ vào trạng thái giáo dục đào tạo ở thời điểm hiện tại

Xây dựng chiến lược giáo dục không thể tách rời sự phân tích, đánh giá trạng thái xuất phát của hệ thống. Cụ thể ở Việt Nam, trước khi đạt đến trạng thái hiện nay, nền giáo dục cách mạng nước ta đã trải qua ba chặng đường phát triển.

Thứ nhất, sau khi giành được chính quyền, lập nên nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, giáo dục phát triển như là một sự bùng nổ với tinh thần “diệt giặc đói”, nhanh chóng đưa nhân dân ta thoát khỏi cảnh ngộ hơn 90% dân số mù chữ. Lúc này, mối quan hệ giữa kinh tế và giáo dục chưa được đề cập tới.

Thứ hai, từng bước chúng ta nhận thức được rõ hơn mối quan hệ giữa phát triển giáo dục với phát triển kinh tế. Nhưng, ở giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta mới chỉ nhấn mạnh sự phụ thuộc của giáo dục vào kinh tế, mà lại là một nền kinh tế kế hoạch, tập trung, bao cấp, chưa thấy sự tác động trở lại của giáo dục đối với phát triển kinh tế - xã

hội. Kết quả là, một thời kỳ khá dài nền giáo dục mang nặng tính chất phúc lợi xã hội, đáp ứng được những yêu cầu chính trị trong thời kỳ chiến tranh, nhưng khi đất nước chuyển sang giai đoạn xây dựng kinh tế thì bộc lộ nhiều yếu kém và bất cập.

Thứ ba, là chặng đường hiện nay: chúng ta đã ý thức đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa giáo dục với tổng thể kinh tế - xã hội, xác định “giáo dục là một bộ phận quan trọng của kinh tế - xã hội, có vị trí hàng đầu trong chiến lược con người, phục vụ chiến lược kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh”, giáo dục được đặt ở vị trí “quốc sách hàng đầu”. Đặc trưng cơ bản của trạng thái giáo dục hiện nay là:

- Một nền giáo dục cho mọi người với hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất, có cấu trúc tương đối hoàn chỉnh từ mầm non đến sau đại học, có mạng lưới trường lớp rộng khắp, loại hình đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học, từng bước thỏa mãn nhu cầu học tập của nhân dân, gần một phần ba dân số đang cấp sách đến trường từ mầm non đến đại học.

- Một nền giáo dục nâng cao một bước mặt bằng dân trí; đào tạo một phần đáng kể nhân lực ở các trình độ; làm nảy nở nhiều tài năng trong mọi lĩnh vực.

- Một nền giáo dục mà mục tiêu, nội dung phương pháp giáo dục nói chung là tiến bộ, thể hiện tính nhân văn và tinh thần xã hội chủ nghĩa; đã được thiết kế cho từng bậc học, cấp học, môn học, ngành nghề đào tạo và được thay đổi theo yêu cầu của đổi mới đất nước.

- Một nền giáo dục năng động, sáng tạo theo hướng thích ứng với những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội với đặc trưng lớn

nhất là cơ chế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập...

2.3. Căn cứ vào dự đoán xu thế của giáo dục và nhà trường trong vòng 10 năm tới

Nghiên cứu xây dựng chiến lược bao giờ cũng gồm nghiên cứu dự đoán. Muốn xây dựng được một chiến lược phát triển giáo dục đúng đắn thì phải làm tốt công tác dự đoán phát triển giáo dục. Việc xây dựng những mục tiêu phát triển giáo dục là một bộ phận quan trọng của chiến lược, chỉ có thể tiến hành trên cơ sở nắm được những xu hướng khách quan phát triển giáo dục và nhà trường.

Việc dự đoán xu hướng phát triển giáo dục và nhà trường (toàn bộ hoặc từng bộ phận) cần được tiến hành bằng những cách tiếp cận và phương pháp khoa học. Về cách tiếp cận cần chú ý hai điều:

Một là, nghiên cứu phải gắn chặt hệ giáo dục với các hệ khác của xã hội, gắn nhà trường với môi trường, gắn các tri thức về khoa học giáo dục với những dự đoán về kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, dân số, quốc phòng, an ninh của đất nước;

Hai là, xem xét động thái của hệ giáo dục và nhà trường, cần sự kết hợp hài hòa, biện chứng giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Về phương pháp nghiên cứu, cần kết hợp phương pháp nghiên cứu lý thuyết (các luận điểm cơ bản), phương pháp ngoại suy và phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.

Nội dung dự đoán xu hướng phát triển giáo dục và nhà trường trong 10 đến 20 năm tới, bao gồm:

- Xu hướng biến đổi về mục tiêu, tính chất, cấu trúc của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Xu hướng biến đổi trong nội dung và

phương pháp đào tạo;

- Xu hướng thay đổi của nhà trường với tư cách là đơn vị cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Xu hướng phát triển của dân số học đường (số lượng và thành phần cấu trúc);

- Xu hướng phát triển của các điều kiện giáo dục (giáo viên, cơ sở vật chất và kỹ thuật trường học, quản trị nhà trường).

Khi dự đoán về mục tiêu, tính chất, cấu trúc của hệ thống giáo dục quốc dân, cần phân biệt mục tiêu giáo dục với mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục. Trong mục tiêu giáo dục lại bao gồm các loại phản ánh hai chức năng cơ bản của giáo dục là *chức năng phát triển Người* và *chức năng xã hội*. Phản ánh chức năng phát triển Người của giáo dục chính là mục tiêu nhân cách. Nghĩa là nền giáo dục hướng đến hình thành “mẫu người” như thế nào. Mục tiêu nhân cách có tính chất như tuyên ngôn của nền giáo dục.

Về mô hình hệ thống giáo dục quốc dân, có thể nêu lên đặc trưng cơ bản phản ánh tính chất mở của hệ thống, thể hiện ở một số yêu cầu sau:

- Đảm bảo giáo dục cho mọi người và học tập thường xuyên, học tập suốt đời;

- Một hệ thống hoàn chỉnh có đủ các cấp học, bậc học trong sự liên thông với nhau và phân luồng đào tạo;

- Đa dạng hóa các hình thức học tập và tổ chức trường, lớp;

- Đảm bảo xã hội hóa công tác giáo dục, tổ chức cho nhân dân lao động tham gia đồng đảo và tích cực vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, biến sự nghiệp giáo dục thành sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực

hiện triệt để nguyên tắc kết hợp Nhà nước với nhân dân trong việc xây dựng và quản lý sự nghiệp giáo dục;

- Hợp tác đào tạo và bồi dưỡng với các cơ sở giáo dục phù hợp ở nước ngoài.

Trong nền văn minh của trí tuệ nhân tạo, sự phát triển của công nghệ thông tin trở thành nhân tố ảnh hưởng đáng kể đến nhà trường: một phần của giáo dục chuyển dịch ra khỏi nhà trường về các gia đình; nhà trường dần dần trở thành hệ mở không bị khuôn cứng lại trong một không gian, thời gian hay nội dung đào tạo nhất định.

Khái niệm nhà trường được mở rộng nội hàm, song nhà trường Xã hội chủ nghĩa, ngoài những đặc trưng chung của nhà trường hiện đại nêu ở trên, phải có những đặc trưng:

- Nhà trường là nơi tuyên truyền, giáo dục sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Nội dung giáo dục đảm bảo tính khoa học, dân tộc, đại chúng;

- Giáo dục toàn diện về: Trí dục, đức dục, thể dục, giáo dục lao động và mỹ dục;

- Thực hiện nguyên lý: học đi đôi với hành; giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với gia đình, xã hội;

- Bình đẳng giáo dục, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội. Đảm bảo sự dân chủ trong quá trình giáo dục, dạy học và trong mọi hoạt động của nhà trường.

2.4. Căn cứ những ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế đối với việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

Về phương diện kinh tế, thế giới có một khuôn khổ toàn cầu được thể hiện:

Một là, thương mại thế giới đã tăng nhanh

hơn tốc độ tăng trưởng GDP, nền kinh tế thị trường đang trở thành một không gian mang tính toàn cầu với xu hướng giảm bớt vai trò nhà nước trong quản lý trực tiếp kinh tế và tỷ trọng sở hữu, nhằm tăng hiệu quả, chống đỡ với chu kỳ suy thoái của kinh doanh quốc tế.

Hai là, thị trường tài chính quốc tế mở rộng không ngừng, ứng với nhịp độ mở rộng thương mại quốc tế, thị trường chứng khoán tăng vọt do sự lưu chuyển nhanh chóng với quy mô xuyên quốc gia của các luồng thông tin, tri thức, vốn, dịch vụ, trong mạng lưới toàn cầu liên kết tài chính toàn cầu đang được hình thành.

Ba là, sự nhất thể hóa giữa nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh có xu thế toàn cầu trong chia sẻ, liên kết và “ủy quyền” về công nghệ; công nghệ trở thành yếu tố cơ bản hình thành các cực quyền lực mới trong nền kinh tế toàn cầu. Hiện nay sự phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, để thích ứng là một thách thức lớn trong cuộc cạnh tranh toàn cầu và giáo dục đào tạo trở thành nguồn nhân lực chủ yếu tạo thế cạnh tranh của các nước. Chính các nước đang phát triển có nền kinh tế thành công đang sử dụng cơ hội này dựa trên sự phát triển nền “kinh tế kiến thức” để đột phá vào các công nghệ cao mà không phải đầu tư quá lớn.

3. Kết luận

Xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế dẫn đến xu thế toàn cầu hóa các lĩnh vực khác, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Vì vậy, định hướng chiến lược phát triển giáo dục của các nước đều tính đến ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế đối với giáo dục. Đồng thời phải tính đến tất cả các căn cứ

trong mối quan hệ hữu cơ mật thiết với nhau như bài viết đã đề cập ở trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội: tác giả.

2. Nguyễn Phú Trọng và Trần Xuân Sâm (2003). *Luận cứ khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

3. Thủ tướng Chính phủ (2001). *Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2001 về tầm nhìn 2001 - 2010 về chiến lược phát triển giáo dục*. Hà Nội: tác giả.

4. Thủ tướng Chính phủ (2006). *Quyết định số 145/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2006 về việc hướng dẫn và định hướng xây dựng trường đại học Việt Nam mang đẳng cấp quốc tế*. Hà Nội: tác giả.

5. Thái Duy Tuyên (2007). *Phương pháp dạy học truyền thông và đổi mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.

6. Quốc hội (2019). *Luật giáo dục*.

7. Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo <https://moet.gov.vn/Pages/home.aspx>.

